

Số: 70/2020/QĐST-KDTM

TT, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 104/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV (gọi tắt là LVPBank).

Địa chỉ: Toà nhà Capital Tower số 109 THĐ, phường CN, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Doãn S - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tiến V- Giám đốc, theo quyết định số 6648/2016/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của LVPBank.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Phan Văn C - Cán bộ xử lý nợ, (theo văn bản uỷ quyền số 571/2019/UQ- LVPBank ngày 30/12/2019).

- **Bị đơn:** Anh Vũ Hữu Q, sinh năm 1981 và Chị Phan Thị P, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã HB, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Vũ Tuấn Đ, sinh năm 2006; Cháu Vũ Tuấn A, sinh năm 2008; Cháu Vũ Ngọc Bảo A, sinh năm 2003;

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã HB, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Vũ Tuấn Đ, cháu Vũ Tuấn A và cháu Vũ Ngọc Bảo A là anh Vũ Hữu Q và chị Phan Thị P (bố mẹ đẻ của các cháu).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Vũ Hữu Q, chị Phan Thị P xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả cho LVPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/11/2020 là **546.367.787đ** (*Năm trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm tám bảy đồng*), trong đó: nợ gốc là 399.990.747 đồng; lãi trong hạn là 4.881.111 đồng; lãi quá hạn là 141.495.929 đồng,.

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 26/11/2020, anh Q, chị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD1232017431 ngày 20/6/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà anh Q, chị P phải chịu theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của LVPBank.

2.2. Sau khi anh Q, chị P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì LVPBank phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 756934, số vào sổ cấp GCN: CH01074/QSDD/466/TTr-VPĐK do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 08/3/2017 cho anh Vũ Hữu Q.

2.3. Trường hợp anh Q, chị P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên thì LVPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 379, tờ bản đồ số 7, diện tích 56m² tại thôn M, xã HB, huyện TT, Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 756934, số vào sổ cấp GCN: CH01074/QSDD/466/TTr-VPĐK do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp ngày 08/3/2017, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2925/2017/HĐTC, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/6/2017 tại Văn phòng công chứng TT, Thành phố Hà Nội, để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì anh Q, chị P vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho LVPBank đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với LVPBank.

2.4. Về án phí: Anh Vũ Hữu Q, chị Phan Thị P chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.927.000đ (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả LVPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.584.000đ (*Mười một triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0011611 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết